

DANH SÁCH KẾT QUẢ XẾP LOẠI THI ĐUA THÁNG 09/2022
PHÒNG QUẢN TRỊ - DỊCH VỤ

Stt	Họ và tên	Mã E-office	Mức xếp loại tối đa trong năm 2022	Kết quả xếp loại thi đua	
				Xếp loại	Ghi chú
a	Viên chức			13	4A1 + 5A2 + 3A3 + 1A4
1	Lê Quang Liêm	01008028	A1	A1	
2	Nguyễn Văn Thành	01008002	A1	A1	
3	Nguyễn Trọng Phú	01008004	A2	A1	Thống nhất đề nghị của đơn vị
4	Phan Đức Long	01009007	A2	A3	
5	Giáp Văn Thịnh	01008008	A3	A2	Thống nhất đề nghị của đơn vị
6	Vũ Ngọc Quang	01008006	A3	A2	Thống nhất đề nghị của đơn vị
7	Nguyễn Cao Thắng	01002021	A2	A1	Thống nhất đề nghị của đơn vị
8	Ninh Đỗ Hiệp	01017009	A3	A2	Thống nhất đề nghị của đơn vị
9	Nguyễn Tiến Việt Dũng	01015026	A3	A3	
10	Bùi Đặng Hoàng Tuấn	01015028	A3	A3	
11	Lê Hồng Anh Tuấn	01008005	A3	A2	Thống nhất đề nghị của đơn vị
12	Bùi Thị Dương	01009014	A4	A4	
13	Võ Tấn Kiệt	01008034	A3	A2	Thống nhất đề nghị của đơn vị
b	Hợp đồng trường			18	0A1 + 2A2 + 4A3 + 12A4
14	Trần Thị Thu	01008021	A2	A2	
15	Dương Thị Thủy	01008009	A2	A3	
16	Đỗ Thị Bích Thủy	01008031	A4	A4	
17	Nguyễn Thị Thu Trang	01008018	A4	A4	
18	Trần Kim Tươi	01008039	A4	A4	
19	Trương Thị Bắc	01008040	A4	A4	
20	Trương Thị Định	01008041	A4	A4	
21	Giáp Đức Nhận	01012027	A3	A2	Thống nhất đề nghị của đơn vị
22	Tạ Quốc Tấn	01008012	A4	A3	Thống nhất đề nghị của đơn vị
23	Nguyễn Xuân Lợi	01017008	A4	A4	

Stt	Họ và tên	Mã E-office	Mức xếp loại tối đa trong năm 2022	Kết quả xếp loại thi đua	
				Xếp loại	Ghi chú
24	Huỳnh Bá Triết	01008033	A4	A3	Thống nhất đề nghị của đơn vị
25	Võ Thị Tuyết	01013033	A4	A4	
26	Trịnh Tuấn Vũ	01009015	A4	A4	
27	Trần Văn Lý	01002003	A4	A4	
28	Trương Phú Cường	01008043	A4	A3	Thống nhất đề nghị của đơn vị
29	Võ Tấn Đức	01008042	A4	A4	Không thống nhất đề nghị xếp loại A3 của đơn vị
30	Ngô Ngọc Cửa	01008044	A4	A4	
31	Phạm Thị Hoàng Diễm	01008045	A4	A4	

Tổng số nhân sự:	31
Xếp loại A1:	4
Xếp loại A2:	7
Xếp loại A3:	7
Xếp loại A4:	13

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 9 năm 2022

THƯ KÝ TT HĐTĐ-KT



Lưu Hoàng Hải Yên

TRƯỞNG PHÒNG TC-HC-TH



Lâm Viết Dũng